

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Áp dụng đối với các chợ do nhà nước đầu tư, quản lý hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Quyết định này không áp dụng đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và chợ tự phát không phù hợp với quy hoạch được phê duyệt;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nguyên tắc chuyển đổi

1. Việc thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải đảm bảo công khai minh bạch, dân chủ, ổn định xã hội và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, bảo đảm các chế độ, quyền lợi hợp pháp của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ và các thương nhân hiện đang kinh doanh tại chợ.

3. Mô hình tổ chức quản lý mới hoạt động phải hiệu quả hơn mô hình tổ chức quản lý cũ, đảm bảo sự đồng thuận và lợi ích của các thương nhân hiện đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau khi chuyển đổi.

4. Quy trình chuyển đổi phải có lộ trình và kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương và không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh, buôn bán tại chợ.

Điều 3. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Công Thương, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh và thực hiện theo quy định của Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn quản lý và thực hiện theo quy định của Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ sau chuyển đổi

1. Doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

2. Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 5. Phương thức, hình thức chuyển đổi

1. Phương thức chuyển đổi

a) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

b) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

2. Hình thức chuyển đổi: Đấu giá.

Điều 6. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

2. Xây dựng, phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

3. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

4. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

5. Công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

6. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

7. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

Điều 7. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Thành phần gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; Giám đốc Sở Công Thương làm Phó Trưởng Ban thường trực; Lãnh đạo Sở Tài chính làm Phó Trưởng Ban; Lãnh đạo các sở, ngành: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan khác (nếu cần thiết) là thành viên.

2. Tùy vào nhu cầu, điều kiện, tình hình cụ thể của từng địa phương có chợ chuyển đổi, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập. Thành phần gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; Trưởng phòng Kinh tế hoặc Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị làm Phó Trưởng Ban Thường trực; Lãnh đạo Công an xã; Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội và đại diện các đơn vị liên quan khác (nếu cần thiết) là thành viên. Đối với các xã, phường không thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thì không phải thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã.

3. Trách nhiệm của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tỉnh

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý chợ;

b) Chỉ đạo việc xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ, việc phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý theo phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý chợ;

c) Chỉ đạo triển khai thực hiện phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án chuyển đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

4. Trách nhiệm của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ sung), công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ

sung) Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn;

c) Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo phương án được phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ sung);

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ sung);

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 8. Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được xây dựng và phê duyệt giai đoạn 05 năm và hàng năm và được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

2. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

a) Hiện trạng các chợ: Diện tích, số điểm kinh doanh, số hộ kinh doanh, phân hạng chợ, tổ chức quản lý chợ đang quản lý, hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng chợ (bao gồm đất và tài sản gắn liền với đất);

b) Thời gian chuyển đổi (thời gian cụ thể hàng năm đối với từng chợ);

c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi;

d) Phương thức, hình thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ;

đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ đã được phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ sung) trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ bảo đảm một số nguyên tắc: Công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Hàng năm, căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ giai đoạn 05 năm và hàng năm đã được phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ

sung khi cần thiết), Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cho từng chợ.

3. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

a) Đánh giá hiện trạng chợ (kể cả quyền sử dụng đất): Hồ sơ pháp lý về đất đai (đất đã được giao, cho thuê hoặc chưa được giao, chưa được cho thuê, đơn vị được giao, cho thuê quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan), nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh, giá trị tài sản, tình trạng hiện hữu của tài sản kết cấu hạ tầng chợ và các nội dung khác có liên quan), hồ sơ công nợ (nếu có), báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ, danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi;

b) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi;

c) Phương án đầu tư chợ (trong trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ);

d) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ;

đ) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh;

e) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Điều 10. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

Dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã công khai, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và phải được lấy ý kiến đồng thuận ít nhất 2/3 số hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Ý kiến của các cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã tổng hợp (nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh).

Điều 11. Công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi, trên trang thông tin điện tử theo quy định và trụ sở tổ chức quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 12. Tổ chức lựa chọn và công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

a) Trường hợp thực hiện lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 26, Điều 32 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Trường hợp thực hiện lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 32 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan;

2. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

a) Sau khi hoàn thành thủ tục lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;

b) Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được công nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện chế độ báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quyết định này, phối hợp tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các Tiêu chuẩn về chợ; tham mưu thực hiện nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tỉnh; tổng hợp kết quả triển khai của Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để việc thực hiện đạt kết quả;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh tham gia ý kiến nội dung kế hoạch, phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ do Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã đề xuất (nếu có);

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Phương án phát triển chợ được tích hợp tại Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm

2030; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển chợ;

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách phát triển và quản lý chợ;

đ) Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

e) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp các sở, ngành, địa phương kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hóa theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

c) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã: Trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản, đánh giá lại giá trị tài sản, nguồn vốn đã đầu tư, công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi; hướng dẫn rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý; báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

đ) Phối hợp có ý kiến về năng lực tài chính trong trường hợp giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ khi được lấy ý kiến;

e) Phối hợp tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Sở Xây dựng

Hướng dẫn các thủ tục về hoạt động đầu tư xây dựng đối với công trình chợ trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các thủ tục giao đất, cho thuê đất chợ theo quy định hiện hành;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện thủ tục bảo vệ môi trường, công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông khu vực chợ;

b) Thực hiện công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy đối với các chợ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, tích cực tố giác tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, trật tự trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền Luật Hợp tác xã, vận động thành lập mới Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;

b) Tăng cường năng lực về vốn, trình độ quản lý Hợp tác xã đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện việc quản lý chợ trên địa bàn;

c) Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã thực hiện các quy định tại Quyết định này; chỉ đạo cơ quan chuyên môn định giá tài sản, tài chính tại thời điểm chuẩn bị chuyển đổi đối với chợ trên địa bàn quản lý;

b) Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ giai đoạn 5 năm và hàng năm trên địa bàn, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định của Quyết định này;

c) Xem xét thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ không thực hiện theo phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ sung) và theo quy định của pháp luật;

d) Triển khai, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn theo phương án đã được phê duyệt (phê duyệt điều chỉnh, bổ

sung). Chủ động giải quyết theo thẩm quyền các nội dung có liên quan về tài sản, đất đai, lao động và lĩnh vực liên quan khác;

đ) Khuyến khích thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực chợ;

e) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của các chợ theo phân cấp quản lý; phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các chợ chuyển đổi mô hình quản lý trước khi Quy định này có hiệu lực:

a) Nếu thời gian giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo phương án chuyển đổi (hoặc hợp đồng) được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc ký kết) còn hiệu lực thì thực hiện theo phương án (hoặc hợp đồng) đã được phê duyệt (hoặc ký kết) và pháp luật có liên quan tại thời điểm có Quyết định phê duyệt (hoặc hợp đồng được ký kết). Đối với các chợ đã chuyển đổi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án chuyển đổi (hoặc ký kết hợp đồng) thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kế thừa, quản lý, theo dõi tổ chức thực hiện phương án (hoặc hợp đồng) và thực hiện ký lại hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng với doanh nghiệp hoặc hợp tác xã nhận chuyển đổi chợ để điều chỉnh chủ thể hợp đồng và một số nội dung khác, trường hợp chưa ký hợp đồng thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ký hợp đồng với doanh nghiệp hoặc hợp tác xã nhận chuyển đổi chợ;

b) Nếu thời gian giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo phương án chuyển đổi (hoặc hợp đồng) được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc ký kết) hết hiệu lực (hết hạn) thì thực hiện lại quy trình chuyển đổi theo quy định tại Quyết định này và Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

2. Trường hợp phương án chuyển đổi hoặc hợp đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc ký kết) có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công và quy định pháp luật khác thì Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án hoặc hợp đồng (kể cả các phương án hoặc hợp đồng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc ký kết) cho phù hợp với quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định về chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai

thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định quy trình chuyển đổi hình thức tổ chức quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 15;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXL vi phạm hành chính - Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn